TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 15/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Bá Viên và Bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/HSST- QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 02/9/1977 tại Cao Phong, Hòa Bình;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện Cc, tỉnh Hc;

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Hà Hồng N (Đã chết)

Con bà bà Bùi Thị T (đã chết);

Có vợ là: Phạm Thị H, sinh năm 1977;

Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/01/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình), tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Hà Văn D; sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện C, tỉnh H;

(Có mặt)

- *Bị hại:* Cháu Hà Thị N, sinh ngày 05/12/2003 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C huyện C, tỉnh H

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C huyện C, tỉnh H

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Huyền:* Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1953;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C huyện C, tỉnh H

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị C sinh năm 1967; (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022 đến tháng 6/2022 Hà Văn T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với con gái ruột là Hà Thị N, sinh năm 2003, địa chỉ: Khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình hai lần, hậu quả cả hai lần đều làm cháu N có thai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 01/2022, sau khi đi làm về, khoảng 18 giờ, trong nhà lúc này có T, Phạm Thị Huyền (vợ T) cùng 03 đứa con gái là Hà Thị N, Hà Thị Ng và Hà Thị U, cả nhà cùng ngồi ăn cơm, sau khi ăn xong, chị H đi làm, T cùng Hà Thị N dọn dẹp nhà cửa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T thấy cháu Ng và cháu U nằm chơi ở gian nhà ngoài, còn N nằm một mình trong phòng bên trong nên đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục. T nói với cháu N "Cởi quần ra, làm tí", thì cháu N tự cởi quần xuống đầu gối rồi nằm ngửa ra giường, sau đó T tự cởi quần xuống đầu gối làm lộ dương vật ra ngoài, khi dương vật đã cương cứng, T nói với cháu N "Co chân lên một tí". Lúc này T dùng tay phải chống xuống giường, còn tay trái cầm dương vật đưa vào âm đạo của cháu N, quan hệ tình dục được khoảng 15 phút thì T xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu N. Khoảng tháng 5/2022, thấy cháu N có sự thay đổi, kích cỡ vòng ngực to hơn bình thường nên T đã đưa cháu N đi kiểm tra thì phát hiện cháu N đã có thai được 04 tháng. Sau đó T cùng chị Huyền đưa cháu N đi phá thai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ, cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 2022, sau khi Hà Văn T đi uống rượu về. T thấy cháu Ng và cháu U nằm nghịch điện thoại ở gian nhà ngoài, còn cháu N nằm một mình trong phòng. Nên T đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu N, T đi vào nói với cháu N "Cởi quần ra, làm tí". N không nói gì, tự cởi quần đến đầu gối hơi dạng chân ra nằm xuống giường. T kéo khóa quần để lộ dương

vật ra ngoài, sau khi dương vật đã cương cứng, T dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình ấn sâu vào trong âm đạo của cháu N, quan hệ tình dục được khoảng 05 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu N. Đến ngày 25/9/2022 bà Vũ Thị Th (mẹ vợ của T) nghi ngờ cháu N có thai nên đưa đi kiểm tra thì phát hiện cháu N đã mang thai được khoảng 03 tháng và đồng thời đưa cháu N đi phá thai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình và bà Th đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong.

Ngày 27/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tình dục số 32 đến Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình để trưng cầu giám định pháp y tình dục đối với Hà Văn T

Kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 45/TD ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết của thương tích; khả năng hoạt động tình dục bình thường; Hiện tại HIV âm tính.

Ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình T hành thu thập mẫu ra quyết định trưng cầu số 33, yêu cầu Viện pháp y quốc gia giám định ADN, quan hệ huyết thống giữa Hà Văn T và Hà Thị N.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 447/2022/TC- ADN ngày 30/9/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Hà Văn T có quan hệ huyết thống cha con với Hà Thị N, độ tin cậy 99,999%, Hà Văn T có quan hệ huyết thống cha con với thai nhi có mẫu gửi giám định (thai của Hà Thị N) độ tin cậy 99,999%.

Ngày 31/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu số 38 đến Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tình trạng tâm thần đối với Hà Thị N. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 414/KLGĐ ngày 27/12/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước trong khi bị Hà Văn T quan hệ tình dục và tại thời điểm giám định, bị hại Hà Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại Bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1990 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm nêu trên, bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã thông báo yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình bổ sung tài liệu, chứng cứ: Trưng cầu giám định pháp y tình dục đối với bị hại chị Hà Thị N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã cung cấp tài liệu chứng cứ sau:

Quyết định trưng cầu giám định số 31/QĐ- CSHS ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, đối với Hà Thị N, sinh năm 2003.

Kết luận giám định xâm hại tình dục số 19/KLXHTD- TTPY ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình. Kết luận: Hà Thị N

- Màng trinh rách vị trí 3h, 9h

- Hiện tại HIV âm tính.

Cáo trạng số 09/CT- VKS ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Hà Văn T về tội "Hiếp dâm" theo điểm b, d, e, g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Các ngày 07/6/2023 và 22/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong T hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự Hà Văn T, về tội "Hiếp dâm" quy định tại điểm b, d, e, g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T có những biểu hiện nghi ngờ về sức khỏe tâm thần. Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định số 03/2023/HSST-QĐ, ngày 22/6/2023 trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ bị cáo T có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm hay không.

Ngày 24/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong ban hành Quyết định Trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/QĐ-VKSCP ngày 24/6/2023 yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong điều tra bổ sung những vấn đề sau:

- Trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Hà Văn T, sinh ngày 02/9/1977, trú tại: khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

- Xác đinh trước, trong và sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm, bị cáo có bị tâm thần hay không? Có mất hay hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi hay không?

Ngày 29/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 35/QĐ-CSHS, trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định sức khỏe tâm thần đối với bị cáo Hà Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 244/KLGĐ, ngày 24/7/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *"Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Hà Văn T bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị can Hà Văn T không thuộc diện áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh".*

Tại công văn số 185/VKSCP ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong thấy kết luận của Viện pháp y tâm thần trung ương, không làm thay đổi

bản chất của vụ án, không làm thay đổi nội dung Cáo trạng số: 09/CT- VKSCP, ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Cao Phong đã truy tố bị can Hà Văn T, về tội "Hiếp dâm" quy định tại điểm b, d, e, g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Hà Văn Dự thống nhất trình bày của bị cáo Hà Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn T.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Hiếp dâm”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, d, e, g khoản 2 Điều 141; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án từ 9 đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Lợi dụng con gái ruột là cháu Hà Thị N, sinh năm 2003 bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có khả năng tự vệ. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 T đã hai lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với Hà Thị N tại nhà ở Khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Hậu quả cả hai lần đều làm cháu Hà Thị N có thai.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm b, d, e, g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về tình dục của phụ nữ, đặc biết đối với người bị bệnh tâm thần bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý và quá trình hình thành nhân cách của người bị hại, tạo dư luận xấu tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thực được việc giao cấu với người bị hại là trái pháp luật, trái luân thường đạo lý nhưng vì dục vọng của bản thân mà bị cáo vẫn lợi dụng mối quan hệ thân thiết cha con, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người bị hại để thực hiện hành vi của mình. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa án) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Người bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại đều tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là

người hiểu biết pháp luật còn hạn chế không được đi học, không biết chữ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại cháu Hà Thị N, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn T** phạm tội "Hiếp dâm"

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, d, e, g khoản 2 Điều 141; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- CQCSĐT CA huyện CP;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BTTTHS trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**